

NGHỊ QUYẾT

Về biên chế của thành phố Đà Nẵng năm 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHÓA X, NHIỆM KỲ 2021-2026, KỲ HỌP THỨ 21**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Thực hiện Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về biên chế của các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy và các đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022-2026; Quyết định số 26-QĐ/BTCTW ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2022-2026; Quyết định số 3201-QĐ/BTCTW ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của thành phố Đà Nẵng năm 2025;

Thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Thành ủy tại Công văn số 4798-CV/BTC ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Ban Tổ chức Thành ủy;

Theo Tờ trình số 270/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2024 và Tờ trình số 317/TTr-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về biên chế của thành phố Đà Nẵng năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 328/BC-PC ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại Kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nội dung về biên chế các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội năm 2025, cụ thể như sau:

Giao biên chế cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội: 771 biên chế (685 biên chế cán bộ, công chức và 86 biên chế viên chức).

Điều 2. Thông qua nội dung về biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập khối chính quyền và số lượng người làm cơ sở cấp kinh phí tại các hội năm 2025 của thành phố Đà Nẵng, cụ thể như sau:

1. Giao biên chế công chức trong cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố, quận, huyện: 1.768 biên chế (*Đính kèm Phụ lục*).

2. Phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập: 17.053 chỉ tiêu.

3. Phê duyệt số lượng người làm cơ sở cấp kinh phí tại các Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ: 109 chỉ tiêu.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Đề nghị Ban Tổ chức Thành ủy phân bổ số lượng biên chế công chức, viên chức năm 2025 trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố theo quy định, không vượt quá chỉ tiêu thông qua tại Điều 1 của Nghị quyết này; đồng thời xác định số lượng hợp đồng làm cơ sở bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên cơ sở tổng số lượng đã được Ban Thường vụ Thành ủy thông qua.

2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này về phân bổ biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập cho các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố, quận, huyện. Chỉ đạo việc quản lý, sử dụng biên chế đảm bảo thực hiện lộ trình tinh giản giai đoạn 2022-2026 theo quy định của Trung ương.

b) Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 18/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; kể từ ngày 01/12/2024 tạm dừng việc tuyển dụng công chức cho đến khi hoàn thành sắp xếp bộ máy theo chủ trương của Trung ương.

c) Giao số lượng người làm cơ sở cấp kinh phí đối với các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trong tổng số lượng quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này.

d) Điều chỉnh biên chế công chức tạm thời đối với các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố, quận, huyện trong tổng số biên chế được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua khi có điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ hoặc tổ chức lại cơ quan, tổ chức hành chính và tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố quyết định trong Kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố cuối năm.

đ) Xác định số lượng hợp đồng thực hiện các công việc hỗ trợ, phục vụ trong các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân thành phố quản lý để làm cơ sở xây dựng dự toán, bố trí kinh phí bao gồm kinh phí thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ, phục vụ trên cơ sở tổng số lượng đã được Ban Thường vụ Thành ủy thông qua.

e) Đẩy nhanh tiến độ xây dựng, ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công, định mức kinh tế - kỹ thuật, giá dịch vụ sự nghiệp công, chuyển sang hình thức đặt hàng và thúc đẩy tăng tỷ lệ tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND thành phố quản lý, đặc biệt là trong lĩnh vực giáo dục nhằm giảm số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách giai đoạn 2022-2026 theo chủ trương tinh giản của Bộ Chính trị tại Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026.

g) Đẩy mạnh các giải pháp chuyển giao nhiệm vụ, dịch vụ hỗ trợ cho công tác quản lý nhà nước sang các đơn vị sự nghiệp hoặc các tổ chức xã hội có đủ điều kiện thực hiện nhằm khắc phục tình trạng thừa, thiếu cục bộ, giảm áp lực cho cơ quan quản lý nhà nước.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ 21 thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBNDTP; Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Bộ Nội vụ;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc của Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- UBND, UBMTTQ thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Các quận ủy, huyện ủy; HĐND huyện Hòa Vang; UBND, UBMTTQVN các quận, huyện;
- Đảng ủy, UBND các phường, xã; HĐND các xã;
- Báo ĐN, Báo CATP ĐN, Đài PTTH ĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH

Ngô Xuân Thắng

Phụ lục
BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TRONG CƠ QUAN CỦA HỘI ĐỒNG
NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ, QUẬN, HUYỆN
NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số **94** /NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2024 của
Hội đồng nhân dân thành phố)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Biên chế công chức năm 2025
A	TỔNG CỘNG (I+II+III)	1768
I	CẤP THÀNH PHỐ	1117
1	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố	44
1,1	Đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách	15
1,2	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố	29
2	Văn phòng UBND thành phố (bao gồm biên chế Lãnh đạo UBND thành phố)	81
3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	155
3,1	Cơ quan Sở	42
3,2	Chi cục Kiểm lâm	57
3,3	Chi cục Nông nghiệp	23
3,4	Chi cục Thủy sản	21
3,5	Chi cục Thủy lợi	12
4	Sở Công Thương	44
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	48
6	Sở Tài chính	58
7	Sở Xây dựng	65
7,1	Cơ quan Sở	55
7,2	Thanh tra Sở	10



STT	Tên cơ quan, đơn vị	Biên chế công chức năm 2025
8	Sở Giao thông Vận tải	70
8,1	Cơ quan Sở	43
8,2	Thanh tra Giao thông vận tải	27
9	Sở Khoa học và Công nghệ	35
10	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	54
11	Sở Giáo dục và Đào tạo	41
12	Sở Y tế	47
12,1	Cơ quan Sở	34
12,2	Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	13
13	Sở Văn hoá và Thể thao	37
14	Sở Du lịch	27
15	Sở Tư pháp	28
16	Sở Ngoại vụ	25
17	Sở Tài nguyên và Môi trường	57
17,1	Cơ quan Sở	38
17,2	Chi cục Biển đảo và môi trường	19
18	Sở Nội vụ	68
18,1	Cơ quan Sở	43
18,2	Ban Thi đua - Khen thưởng	13
18,3	Ban Tôn giáo	12
19	Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng	42
20	Thanh tra thành phố	29
21	Sở Thông tin và Truyền thông	31

Handwritten signature

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Biên chế công chức năm 2025
22	Ban Quản lý An toàn thực phẩm	31
II	CẤP QUẬN, HUYỆN	648
1	UBND quận Hải Châu	117
2	UBND quận Thanh Khê	99
3	UBND quận Sơn Trà	91
4	UBND quận Ngũ Hành Sơn	79
5	UBND quận Liên Chiểu	80
6	UBND quận Cẩm Lệ	84
7	UBND huyện Hòa Vang	90
8	UBND huyện Hoàng Sa	8
III	DỰ PHÒNG THỰC HIỆN TÍNH GIẢM BIÊN CHẾ	3

Handwritten signature

